TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị T ,** sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn Q** , sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào ngày 07/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính tình,

quan điểm thường xuyên không thống nhất trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn. Ngoài ra, anh Q thường xuyên chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Tháng 1/2022, anh Q đánh chị gây thương tích phải đến trạm y tế xã để điều trị, sau đó chị có đơn xin ly hôn và về nhà bố mẹ đẻ ở được 1 tuần thì anh Q sang đón chị về nên chị đã rút đơn về đoàn tụ. Tháng 5/2022, vợ chồng đưa nhau vào Miền Nam làm ăn, vào đó chị và anh Q lại tiếp tục mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Tháng 4/2023 anh chị quay về quê làm ăn, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, anh Q đăng lên mạng sỉ nhục danh dự và lăng mạ, chửi bới chị. Vì vậy, chị đã cắt đứt quan hệ tình cảm với anh Q kể từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh Q để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký tại UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, cách sống. Bản thân anh mong muốn vợ phải là người khuôn phép, đi đâu hoặc làm gì đều phải thông báo cho nhau biết. Nhưng quan điểm của chị T thì phóng khoáng, chị cho rằng những việc nhỏ như vậy không cần phải thông báo mà cứ tự do quyết định. Từ những việc như vậy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Đến ngày 05/7/2023, vợ chồng không xảy ra va chạm gì nhưng chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh gọi điện cho chị T nhiều lần và đến tận gia đình chị T để động viên chị T về đoàn tụ, nhưng chị T không về, từ đó anh không tìm chị T về nữa. Việc anh đăng lên mạng và xúc phạm chị T là có thật, vì lúc đó anh quá bức xúc vì chị T bỏ nhà đi. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn nên anh mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Còn nếu chị T vẫn xin ly hôn anh thì đó là quyền của chị T anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Chị T và anh Q cùng xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị T và anh Q đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Quân; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Q hiện đang cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị T là nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, anh Q được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên toà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Quân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh Q chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống không thống nhất, chị T đã 3 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và đã từng làm đơn xin ly hôn anh Quân. Mặc dù anh Q mong muốn về đoàn tụ, song khi Toà án triệu tập để tham gia phiên hoà giải anh Q đều vắng mặt. Điều đó thể hiện anh Q không thực sự có thiện chí cũng như mong muốn để hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị T được ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T , cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Q .

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2021/0001617 ngày 17 tháng 7 năm 2023. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị T và anh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Tân, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích